

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 7 - 2019
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp; ông Hòa Quang Trường.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Hoàng Thị S sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà S có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn H sinh năm 1979. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 10/5/2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị S trình bày:

Bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Pao, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/5/2014. Sau khi kết hôn, ông H và bà S chung sống với nhau tại thôn 5, xã C được khoảng 03 tháng thì ông H bỏ đi không rõ lý do. Bà S đã tìm kiếm nhưng đến nay không có tin tức gì của ông H. Ngày 10/5/2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã tuyên bố ông H mất tích. Xét thấy vợ chồng từ lâu không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà S được ly hôn với ông H.

Bà S và ông H không có con chung và tài sản chung .

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị S, xử cho bà S được ly hôn với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn bà Hoàng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn H nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Theo quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐDS-VDS ngày 10 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã tuyên bố ông Nguyễn Văn H mất tích. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nên HĐXX giải quyết vắng mặt ông H.

[2]. Về nội dung: bà S và ông H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã CuPrau cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/5/2014. Hôn nhân giữa bà S và ông H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông H và bà S chung sống tại thôn 5, xã C được khoảng 03 tháng thì ông H bỏ đi, đến nay không có tin tức gì. Như vậy, ông H và bà S không chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã tuyên bố ông H mất tích. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xử cho bà S được ly hôn với ông H.

Về con cái: bà S và ông H không có con chung.

Về tài sản chung: bà S không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: bà S là người dân tộc Nùng, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn án phí. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Hoàng Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: bà S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

3. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- UBND xã CuPrao.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương